

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56A/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-12-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn giữa chị Nguyễn
Thị Thu H và anh Phan Thanh
Gi.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiến và ông Đoàn Minh Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2024/QĐST-HPT ngày 15 tháng 11 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1985

2. Bị đơn: Anh **Phan Thanh Gi**, sinh năm 1983;

Đều ĐKKHKT : Thôn B, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Người đại diện hợp pháp của anh Phan Thanh Gi:

Ông **Phan Thanh N**, sinh năm 1951 và bà **Bùi Thị V**, sinh năm 1956.

Đều có địa chỉ cư trú: Thôn B, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (bố mẹ đẻ của anh Phan Thanh Gi).

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phan Thanh Gi: Bà Trần Thị L, sinh năm 1987; Là Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

(Chị H, bà V, ông N có đơn xin vắng mặt; anh Gi vắng mặt, bà L mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2024; Bản tự khai đề ngày 09 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Thanh Gi tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 25 tháng 01 năm 2006. Sau khi kết hôn, chị và anh Gi chung sống cùng gia đình bố mẹ anh Gi tại thôn B, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, cùng thời điểm anh Gi làm thủ tục đi lao động tại Hàn Quốc. Trong thời gian anh Gi đi nước ngoài anh chị vẫn liên lạc với nhau. Đến năm 2011 anh Gi bị tai nạn giao thông và đến tháng 10/2012 anh Gi trở về nước điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Bình, theo chẩn đoán anh Gi bị “Rối loạn cảm xúc suy nhược thực tổn (F06.6) sau chấn thương sọ não”, đến nay do bệnh tình đỡ nên chỉ uống thuốc và điều trị tại gia đình. Trong thời gian anh chị chung sống và điều trị tại gia đình, chị vất vả chăm sóc và lo cho con cái ăn học, ngoài ra anh Gi tạm ổn định về tinh thần thì có biểu hiện bức tức mỗi khi không đúng ý hiểu của anh ấy là anh ấy đập phá đồ đạc và đánh đập chị cùng các con. Tuy nhiên trong cuộc sống hàng ngày, anh Gi vẫn biết giao tiếp, nói chuyện được nhưng anh Gi ít nói, ít chuyện trò với mọi người. Chị cố gắng chịu đựng để lo lắng cho cuộc sống nhưng không thể chịu đựng được những lần anh Gi đập phá và đánh đập chị. Đến năm 2019 chị đã cùng các con ra thuê nhà tại địa chỉ số 16, đường Nguyễn Đình Chính, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình để tạm ổn định cho cuộc sống và cũng cùng thời điểm đó anh chị sống ly thân với nhau. Nay chị xác định tình

cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Gi theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Thanh Gi có hai con chung là Phan Diệu L, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2006 và Phan Minh T, sinh ngày 11/03/2010. Hiện con L đã đủ 18 tuổi, đang học Địa học, không bị nhược điểm thể chất tâm thần nên không đặt ra giải quyết, vì thực tế anh Gi không có khả năng và điều kiện nuôi con. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Phan Minh T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Do sức khỏe và tình trạng bệnh tật của anh Gi như vậy nên chị không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Gi không có tài sản chung, không có nợ chung, cũng không có tài sản gì cho ai vay nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tình trạng sức khỏe, bệnh tật của anh Gi, chị không đề nghị Tòa án đưa anh Gi đi giám định tâm thần, không đề nghị Tòa án tuyên bố anh Gi bị hạn chế, mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại dù bị mắc bệnh nhưng anh Gi vẫn ăn uống, sinh hoạt và giao tiếp bình thường.

2. Tại Biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 10 tháng 10 năm 2024 cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, Người đại diện hợp pháp của anh Phan Thanh Gi là ông Phan Thanh N và bà Bùi Thị V trình bày:

Chị H và anh Phan Thanh Gi được tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song Lãng vào 25/01/2006. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình ông bà được khoảng mấy tháng thì anh Gi đi Hàn Quốc từ năm 2006 theo diện lao động đến tháng 11/2011 anh Gi bị tai nạn giao thông và đến tháng 10/2012 trở về Việt Nam điều trị bệnh và chung sống cùng gia đình ông bà từ thời điểm đó đến nay. Khi anh Gi về nước, chị H có thời gian chăm sóc anh Gi. Đến năm 2019 chị H cùng với các con tự ý bỏ đi thuê nhà nơi khác sinh sống. Về tình trạng bệnh của anh Gi, bác sỹ kết luận rối loạn tâm thần do tổn thương, rối loạn do chức năng não do bệnh cơ thể phải điều trị theo đợt tại Bệnh viện tâm thần. Đến nay chỉ cấp thuốc điều trị tại nhà và được trợ cấp xã hội mỗi tháng được 750.000 đồng.

Trong quá trình chung sống anh chị không có gì mâu thuẫn căng thẳng. Tuy nhiên trong cuộc sống hàng ngày anh Gi ít nói, ít chuyện trò do tâm lý, hiện anh Gi vẫn tự sinh hoạt cá nhân được. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh Gi thì quan điểm của ông bà là giữa chị H và anh Gi tuy trên thủ tục giấy tờ là vợ chồng nhưng chị H không còn trách nhiệm với anh Gi nữa, anh chị đã sống ly thân thời gian dài, không còn tình cảm, trách nhiệm và hôn nhân không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy ông bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phan Diệu L, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2006 và Phan Minh T, sinh ngày 11/03/2010. Hiện tại con L đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết, còn con T đang ở với chị H. Anh chị ly hôn, ông bà đề nghị Tòa án tiếp tục giao con T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vì thực tế anh Gi không có khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con. Do sức khỏe và tình trạng bệnh tật của anh Gi như vậy nên ông bà đề nghị Tòa án không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Gi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, anh chị cũng không có nợ gì vợ chồng ông bà nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tình trạng sức khỏe, bệnh tật của anh Gi, ông bà vẫn tiếp tục chăm sóc, quan tâm và chữa trị bệnh cho anh Gi. Ông bà không đề nghị Tòa án đưa anh Gi đi giám định tâm thần, không đề nghị Tòa án tuyên bố anh Gi bị hạn chế, mất năng lực, nhận thức. Trong quá trình sinh hoạt hàng ngày anh Gi vẫn ăn uống, giao tiếp, sinh hoạt cá nhân khó khăn và không làm chủ được cách nói năng, ông bà không đề nghị chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Gi khi Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Gi, ông bà đề nghị Tòa án đưa ông bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp cho anh Gi trong vụ án ly hôn này.

3. Biên bản ghi lời khai ngày 14/10/2024 đối với cháu Phan Minh T: cháu T đang ở với mẹ thuê nhà ở địa chỉ số 01 Đình Tiên Hoàng, phường Kỳ Bá, thành

phố Thái Bình, cháu đang học lớp 9 trường Ký Bá, thành phố Thái Bình. Bố mẹ ly hôn cháu ở với mẹ vì mẹ cháu yêu thương cháu còn bố hiện đang bị bệnh.

4. Biên bản xác minh ngày 18 tháng 10 năm 2024 tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình thể hiện:

Theo bệnh án tại Bệnh viện Tâm thần thể hiện anh Phan Thanh Gi nhập viện và điều trị 02 đợt: Từ ngày 15/3/2016 đến ngày 04/4/2016 anh Gi điều trị và bác sỹ chẩn đoán: “Rối loạn cảm xúc suy nhược thực tổn (F06.6) sau chấn thương sọ não”, trong quá trình điều trị và có cấp phát thuốc cho anh Gi; Từ ngày 13/10/2016 đến 14/11/2016 anh Gi tiếp tục nhập viện điều trị theo phác đồ bệnh án trước, trong quá trình điều trị vẫn uống thuốc theo đơn. Từ thời điểm xuất viện lần 02 đến nay anh Gi không nhập viện và điều trị nữa. Vì vậy bệnh viện cung cấp thông tin để Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

5. Biên bản xác minh ngày 15 tháng 10 năm 2024 tại UBND xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thể hiện:

Anh Gi và chị H có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Lãng, huyện Vũ Thư vào ngày 25/01/2006. Sau khi kết hôn được vài tháng sống tại gia đình nhà bố mẹ đẻ anh Gi, anh Gi làm thủ tục đi lao động nước ngoài, đến khoảng tháng 10/2012 anh Gi trở về địa phương sinh sống và có biểu hiện tâm thần do bị tai nạn giao thông. Từ thời điểm anh Gi trở về nước để điều trị bệnh tại Bệnh viện Tâm thần đến nay thì địa phương thấy anh Gi điều trị và uống thuốc tại gia đình. Thời gian anh chị sống tại địa phương không thấy anh chị có mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc địa phương phải tổ chức hòa giải. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh Gi, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Anh chị có hai con chung là Phan Diệu L, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2006 và Phan Minh T, sinh ngày 11/03/2010. Hai con do chị H đang chăm sóc và nuôi dưỡng. Hiện chị H cùng các con ở đâu thì địa phương không rõ. Ly hôn, chị H nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng

nuôi con, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của con để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết thì địa phương không có ý kiến gì. Theo hồ sơ lưu giữ tại địa phương anh chị không có vay mượn gì các tổ chức tại địa phương.

Đối với đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội tại địa phương: Anh Gi đăng ký đối tượng được hưởng mỗi tháng 750.000 đồng.

*** *Tại phiên tòa Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phan Thanh Gi trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: chị H, anh Gi sống ly thân đã lâu; chị anh Gi bị mắc bệnh tâm thần, tinh thần không tỉnh táo; chị H có đơn xin ly hôn anh Gi; ông N và bà V là bố mẹ đẻ anh Gi đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 238 BLTTDS; Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Gi.

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng xin nuôi con Phan Minh T của chị H, do anh T bị mắc bệnh, giao con T của cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Gi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

*** *Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phan Thanh Gi;

Về quan hệ con chung: Anh chị có hai con chung là Phan Diệu L, sinh ngày 07/10/2026 và Phan Minh T, sinh ngày 11/03/2010. Hiện con L đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm thể chất tâm thần nên không đặt ra giải quyết.

Ly hôn, xử giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Minh T, sinh ngày 11/03/2010. Chị H không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con T.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Phan Thanh Gi có đăng ký thường trú tại thôn B, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Thu H, người đại diện hợp pháp của anh Phan Thanh Gi là ông Phan Thanh N và bà Bùi Thị V đều có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Gi vắng mặt lần thứ hai căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của anh Phan Thanh Gi.

2.Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Thanh Gi

kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Vũ Thư vào ngày 25/01/2006 là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Gi bị tai nạn giao thông vào năm 2012 dẫn đến mất khả năng kiểm soát bản thân, hay chửi bới đập phá tài sản, chị H có thời gian chăm sóc anh Gi. Đến năm 2019, chị H cùng các con đã bỏ ra ngoài thuê nhà trọ, vợ chồng sống ly thân từ 2019.

Chị H xác định tình cảm giữa chị và anh Gi không còn, anh chị đã sống ly thân một thời gian dài, hôn nhân không có khả năng đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh Gi. Bản thân anh Gi bị mắc bệnh “Rối loạn cảm xúc suy nhược thực tổn (F06.6) sau chấn thương sọ não” từ năm 2012 đến nay, trong thời gian anh Gi bị bệnh phải điều trị tại Bệnh viện Tâm thần, đến nay bệnh đã đỡ hơn nên hàng ngày sử dụng thuốc điều trị tại nhà. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị H và anh Gi đã không còn tồn tại trên thực tế, hôn nhân không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, cần căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phan Thanh Gi.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Thanh Gi có 02 con chung là Phan Diệu L sinh ngày 07/10/2006 và Phan Minh T, sinh ngày 11/03/2010. Cháu L đang học Đại học đã trên 18 tuổi không bị nhược điểm thể chất tâm thần. Ly hôn, chị Hoài đề nghị được nuôi con T vì hiện nay anh Gi là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại địa phương, dạng khuyết tật là thần kinh – tâm thần, không có khả năng lao động nên anh Gi không có đủ điều kiện để nuôi con theo quy định. Con T hiện đang ở với chị H; chị H có nguyện vọng được nuôi con T, con T cũng có nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Minh T là phù hợp. Do chị H không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con T.

[2.3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H, người đại diện hợp pháp của anh Phan Thanh Gi là ông Phan Thanh N và bà Bùi Thị V không yêu

cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phan Thanh Gi.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Thanh Gi có 02 con chung là Phan Diệu L sinh ngày 07/10/2006 và Phan Minh T, sinh ngày 11/03/2010. Cháu L đang học Đại học đã trên 18 tuổi không bị nhược điểm thể chất tâm thần. Xử giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Minh T, sinh ngày 11/03/2010. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phan Thanh Gi.

Anh Gi có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị H, anh Gi, người đại diện hợp pháp của anh Gi có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0001739 ngày

08 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và người đại diện hợp pháp của anh Phan Thanh Gi là bà Bùi Thị V và ông Phan Thanh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Gi có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

